TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH TP.HÀ NỘI
Bản án số: *43/2017/HNGĐ-ST*
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp: Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **: Phạm Văn Khải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Huy Trọng**

2. Ông : **Mai Đức Nguyên**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà :**Phạm Anh Bích**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th : Bà Phí Thị Ngọc Hương.

Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100 /*2017/*TLST- HN&GĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: Xin ly hôn,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017 /QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã T V, huyện Th, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã T V, huyện Th, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin Ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T trình bầy: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H ngày 14/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T V, do hai bên tự nguyện, sau ngày cưới chị về chung sống cùng anh T và ở tại nhà của

bố mẹ anh tại thôn L, xã T V, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau chị H nhiều Lần tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ,anh nhiều Lần gọi và nhờ cả người nhà gọi nhưng chị cũng không về, nay anh thấy không còn tình cảm nữa nên đề nghị được Ly hôn.

Về con chung; có ba con:

1. Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/6/2010.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/2012.

3. Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/6/2015.Khi Ly hôn anh chị thỏa thuận anh nuôi hai con Là cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/6/2010 Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/2012; chị H nuôi một con Là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/6/2015 không bên nào phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có gì

Về công nợ chung: Hiện nay tôi còn nợ ngân hàng huyện Th 100.000.000đồng và có nhờ Ông Nguyễn Hữu Kh và Bà Nguyễn Thị L ở cùng thôn vay hộ cho tôi mỗi người Là 50.000.000đồng để tôi kinh doanh. Ngoài ra còn vay của anh P thôn Từ Am vay số tiền 110.000.000đồng. Nợ anh D ở Thôn V Tr, xã V P huyện T T 350.000.000đồng.
Quan điểm của tôi Là nếu vợ tôi đòi chia tài sản thì tôi yêu cầu cô H cũng phải trả nợ chung, còn nếu chị H không yêu cầu thì các khoản nợ tôi tự thanh toán không yêu cầu cô H phải trả số nợ trên.

Còn ba chỉ vàng và 10.000.000đồng tôi nhất trí trả cho cô H 22.000.000đồng

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bầy: Chị kết hôn cùng anh T ngày 14/5/2009 trên cơ sở hai bên tự nguyện sau cưới chị về chung sống với anh ngay và ở tại nhà của bố mẹ anh T trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn anh đánh chửi chị nhiều Lần và đuổi chị khỏi nhà chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ ngày 24/8/2016 đến nay suốt từ đó đến nay vợ chồng không còn quan hệ gì nữa nay anh xin Ly hôn chị hoàn toàn đồng ý. về con chung chị thống nhất như anh T trình bầy, về tài sản chung và công nợ do anh T

tự giải quyết, chị chỉ yêu anh phải trả chị số vàng Là ba chỉ và 10.000.000đ quy thành tiền Là 22.000.000đ và hỗ trợ chị số tiền Là 50.000.000đ để chị nuôi con.

Tại phiên tòa anh T nhất trí trả chị H số tiền Là 22.000.000đ, không hỗ trợ số tiền cho chị khi Ly hôn vì anh có quan điểm anh nuôi hai con chị nuôi có một con, và chị Là người hoàn toàn khỏe mạnh. anh không có điều kiện hỗ trợ. Phía chị H vẫn yêu cầu anh T phải hỗ trợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như vậy việc kết hôn Là phù hợp với Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nay anh T yêu cầu giải quyết Ly hôn Là phù hợp với Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc yêu cầu xin Ly hôn của anh T: Giữa chị H với anh T chỉ tồn tại quan hệ hôn nhân một thời gian ngắn, trong cuộc sống Luôn xẩy ra mâu thuẫn , không có tình yêu thương vợ chồng, anh T đánh chửi chị H và đuổi chị ra khỏi nhà . Chị H đã bỏ anh T về nhà mẹ đẻ sinh sống từ ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa, nay anh T xin Ly hôn, chị H hoàn toàn nhất trí.Tòa xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H Lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình Ly hôn nhằm giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Giữa anh T và chị H có ba con:

1. Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/6/2010.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/2012.

3. Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/6/2015.Khi Ly hôn anh chị thỏa thuận anh nuôi hai con Là cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/6/2010 Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/2012; chị H nuôi một con Là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/6/2015 không bên nào phải đóng góp nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận Là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp Luật, đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh T và chị H.

Về tài sản chung; Công sức; Công nợ : Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên Tòa không xét. Về việc chị H yêu cầu anh T phải trả chị số vàng Là ba chỉ và

10.000.000đ quy thành tiền Là 22.000.000đ và hỗ trợ chị số tiền Là 50.000.000đ để chị nuôi con. Anh T nhất trí trả chị ba chỉ vàng và 10.000.000đ quy thành tiền Là 22.000.000đ, Tòa xét việc thỏa thuận Là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp Luật, đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H.

Về việc chị H yêu cầu anh T phải trợ cấp cho chị khoản tiền 50.000.000đ để chị nuôi con, anh T không đồng ý, Tòa xét chị H Là người hoàn toàn khỏe mạnh, có nghề may, anh T Là người Làm ruộng, chị H nuôi một con, anh T nuôi hai con, nên việc chị yêu cầu anh cấp dưỡng cho chị để chị nuôi con Là không chính đáng, cần bác yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi Ly hôn.

Về án phí nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp Luật.

Vì các Lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 55; 59; 81;82;83; 115 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Xử: Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình Ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/6/2015. Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng hai con Là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/6/2010, Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/2012; không bên nào phải đóng góp nuôi con chung. Anh T, chị H có quyền đi Lại thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Công nhận sự thỏa thuận anh T thanh toán trả chị H số tiền Là 22.000.000đ(hai hai triệu đồng chẵn)

Về cấp dưỡng: Bác yêu cầu của chị H về việc yêu cầu anh T cấp dưỡng khi Ly hôn.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải nộp 300.000đ(ba trăn nghìn đồng chẵn) án phí sơ thẩm xin Ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên Lai số 0001830

ngày 31/5/2017 của chi cục Thi hành án huyện Th và 550.000đ(năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về việc thanh toán tài sản.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân TP,Hà Nội;
-Các đương sự;
-VKS nhân dân huyện Th;
-UBND nơi đăng ký kết hôn
-Lưu:Hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Khải

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toàn án nhân dân TP,Hà Nội;
-Các đương sự;
-VKS nhân dân huyện Th;
-UBND nơi đăng ký kết hôn
-Lưu:Hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Khải